

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2020/HS-ST
Ngày 15 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tình – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Quyền – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2020/TLST- HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2020/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn H – sinh năm 1982, tại Nam Định. Nơi cư trú: Đội X, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị Q; vợ: Trần Thị H1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 05 tháng 6 năm 2020; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Chị Lê Thị H2, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của chị Lê Thị H2:

Ông Lê Văn M1; địa chỉ: Thôn 1, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng (là bố chị Lê Thị H2); vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn M1: Chị Lê Thị H3; địa chỉ: Thôn 1, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng (văn bản ủy quyền ngày 23 tháng 4 năm 2020); vắng mặt tại phiên tòa.

Cháu Lê Đức N, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2014; địa chỉ: Thôn A, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng (là con chị Lê Thị H2)

Người đại diện hợp pháp của cháu Lê Đức N: Anh Lê Văn N1; địa chỉ: Thôn A, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng (là bố cháu Lê Đức N); vắng mặt tại phiên tòa.

Cháu Đồng Thảo C1, sinh ngày 24 tháng 5 năm 2018; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng (là con chị Lê Thị H2)

Người đại diện hợp pháp của cháu Đồng Thảo C: Anh Đồng Xuân C1; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng (là bố cháu Đồng Thảo C); vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Hoa Thị Đ; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của chị Hoa Thị Đ:

Ông Hoa Văn V và bà Phạm Thị P; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng (là bố, mẹ đẻ chị Hoa Thị Đ); đều vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Khổng Viết T; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng (là chồng chị Hoa Thị Đ); có mặt tại phiên tòa.

+ Chị Khổng Thị T1; chị Khổng Thị L và cháu Khổng Thị Phương N2, sinh năm 2013; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng (là con chị Hoa Thị Đ); đều vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của cháu Khổng Thị Phương N2: Ông Khổng Viết T; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng (là bố cháu Khổng Thị Phương N2); có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn dân sự:* Công ty TNHH N; địa chỉ: Số X, đường Y, quận N, thành phố Hải Phòng

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Bá D; địa chỉ: Số M, đường N, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng - Chức vụ: Nhân viên Công ty (Giấy ủy quyền số 01.4.20-UQ/NTC ngày 01 tháng 4 năm 2020); vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Văn Q; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H có Giấy phép lái xe hạng FC được Công ty TNHH N (sau đây gọi tắt là Công ty) thuê làm lái xe. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 01 tháng 4 năm 2020, theo lệnh điều động của Công ty, bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 15C - 106.62 kéo theo somi rơ - moóc Biển kiểm soát 15R - 119.64 từ tỉnh Nam Định về Cảng Hải Phòng. Khoảng 14 giờ 05 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe đi trên Quốc lộ 10 theo hướng Thái Bình đi Quảng Ninh đến đoạn ngã ba cây xăng

B thuộc địa bàn thôn 1, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng. Chiều đường theo hướng xe của bị cáo trước khi vào ngã ba giao với đường dẫn ra Quốc lộ 5 có biển báo người đi bộ, lòng đường có vạch kẻ sơn, gờ giảm tốc. Khi cách đoạn giao với đường dẫn ra Quốc lộ 5 ở bên phải khoảng 100m, bị cáo bật tín hiệu bên phải và cho xe chuyển hướng vào đường dẫn ra Quốc lộ 5. Do không quan sát phía bên phải xe khi điều khiển xe chuyển hướng vào đường dẫn ra Quốc lộ 5 nên phần góc bên phải ba đờ sóc xe ô tô BKS 15C - 106.62 đã đâm vào xe mô tô Biển kiểm soát 15G1 - 335.37 do chị Lê Thị H2 điều khiển, phía sau chở chị Hoa Thị Đ làm xe mô tô bị đổ, cuốn cả người và xe mô tô vào gầm xe ô tô do bị cáo điều khiển. Hậu quả của vụ tai nạn khiến chị Hoa Thị Đ và chị Lê Thị H2 chết tại chỗ. Sau khi gây tai nạn, bị cáo đến Công an huyện A đầu thú.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, trưng cầu giám định để xác định dấu vết, chiều hướng, trạng thái, vị trí va chạm trên mặt đường, giữa xe ô tô BKS 15C - 106.62 kéo theo somi rơ - moóc Biển kiểm soát 15R - 119.64 với xe mô tô Biển kiểm soát 15G1 - 335.37.

Kết quả khám nghiệm xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ là Quốc lộ 10 đoạn ngã ba cây xăng B dẫn ra Quốc lộ 5 thuộc địa bàn thôn 1, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng. Đoạn đường được trải nhựa atphan nhẵn, phẳng; được chia thành hai chiều đường xe chạy riêng biệt theo hướng Quảng Ninh đi Thái Bình và ngược lại, được phân định với nhau bằng giải phân cách cứng bê tông ở giữa rộng 01m. Lấy điểm đầu lối mở dải phân cách chiều Thái Bình đi Quảng Ninh làm điểm mốc; lấy mép đường bên phải chiều Thái Bình đi Quảng Ninh rẽ vào đường dẫn đi Quốc lộ 5 làm mép đường chuẩn. Tại đoạn giao nhau với đường dẫn ra Quốc lộ 5 có lối mở dải phân cách giữa rộng 77m. Chiều đường Thái Bình đi Quảng Ninh được chia làm 03 làn xe chạy gồm 02 làn cơ giới, mỗi làn rộng 3,5m phân định với nhau bằng vạch kẻ sơn màu trắng không liên tục và một làn đường xe thô sơ rộng 2,5m. Phía bên phải chiều đường Thái Bình đi Quảng Ninh có lối mở đường dẫn ra Quốc lộ 5, rộng 51m, lòng đường dẫn rộng 23m. Hai đầu lối mở dải phân cách đều cắm cột biển báo đường một chiều. Ở lề đường hai bên đều cắm biển báo cho người đi bộ và vạch kẻ sơn giảm tốc màu vàng dài 3,5m, tiếp theo là vạch kẻ sơn màu trắng dành cho người đi bộ dài 3,0m

Hiện trường ghi nhận những dấu vết và phương tiện sau:

Một đám dấu vết cày xước màu trắng có chiều hướng Thái Bình đi Quảng Ninh, chiều dài 2,4m, chiều rộng 0,5m nằm phía sau bên trái xe ô tô đầu kéo romoóc, điểm đầu và điểm cuối lần lượt cách mép đường chuẩn là 7,4m và 8,5m; điểm đầu dấu vết cách lối mở dải phân cách là 17,1m. Một đám dấu vết trượt xước màu trắng dài là 15,5m, có chiều hướng từ phía sau bên trái xe ô tô đầu kéo romoóc dọc trên mặt đường dưới sườn xe bên trái của xe ô tô, có chiều hướng từ Quốc lộ 10 chiều Thái Bình đi Quảng Ninh vào đường dẫn đi Quốc lộ 5, điểm đầu cách mép đường chuẩn là 8,7m và cách điểm mốc là 17,3m, điểm cuối kết thúc tại đầu giá đỡ chân người điều khiển và người ngồi sau, đầu cần

phanh, đầu tay phanh, đầu tay lái, mặt ngoài ống xả bên phải của xe mô tô Biển kiểm soát 15G1 - 335.37 bị đổ nghiêng phải tại dưới gầm phía trước xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 15C - 106.62.

Một đám dầu vết bám dính tạp chất màu đen, tại phía hàng lớp sau bên trái của xe somi rơ - moóc Biển kiểm soát 15R - 119.64 có chiều hướng Thái Bình đi Quảng Ninh rẽ vào đường dẫn đi ra Quốc lộ 5, chiều dài dầu vết là 3,2m, chiều rộng là 0,55cm. Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C- 106.62, kéo rơ moóc biển số 15R-119.64, đầu xe quay theo hướng Thái Bình đi Quảng Ninh rẽ phải vào đường dẫn đi Quốc lộ 5, sau xe quay hướng Thái Bình; đầu trục lớp sau bên phải và đầu trục lớp trước bên phải lần lượt cách mép đường chuẩn là 5,9m và 7,9m; trục lớp sau bên phải cách lõi mở dải phân cách là 17,5m. Đám dầu vết mài trượt xước bám dính da thịt, lẫn máu có chiều hướng từ Quốc lộ 10 Thái Bình vào đường dẫn đi Quốc lộ 5, nằm trên mặt đường dưới gầm bên trái xe rơ moóc 15R-119.64, có chiều dài là 3,0m, rộng nhất là 0,45m. Nạn nhân Hoa Thị Đ, Lê Thị H2 chết nằm trên mặt đường dưới gầm xe rơ moóc 15R-119.64. Xe mô tô biển kiểm soát 15G-335.37 đổ nghiêng phải dưới gầm xe phía trước ô tô đầu kéo.

Khám xe mô tô biển kiểm soát 15G1-335.37 có các dấu vết: Ốp nhựa gáo gương và mặt gương chiếu hậu bên trái không còn tại vị trí lắp ráp. Ốp nhựa bắt công tắc đèn chiếu sáng phía trước bị bẹp méo. Toàn bộ ốp nhựa phía trước đầu xe bị vỡ bong bật khỏi vị trí lắp ráp. Ốp nhựa mặt nạ phía trước bị vỡ khuyết 1/2 bên trái. Giá đỡ chân bên trái người điều khiển bị cong gập theo chiều từ dưới lên trên. Cần số phía trước, phía sau bị cong gập theo chiều từ trái sang phải, từ ngoài vào trong.

Khám xe ô tô biển kiểm soát 15C-106.62 kéo rơ moóc biển kiểm soát 15R-119.64 có các dấu vết: Góc bên phải ba đờ sóc phía trước có đám dầu vết mài trượt bám dính tạp chất màu đen, kích thước 8.5cm x 0.3cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 84cm. Cạnh dưới bên phải kết nước làm mát phía trước đầu xe có đám dầu vết mài xước màu đen, kích thước 04cm x 02cm. Tại mặt dưới ống kim loại bắt vào kết nước này có đám dầu vết bẹp lõm, bám dính tạp chất màu đen, kích thước 07cm x 04cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 49cm. Mặt dưới hộp dầu máy có đám dầu vết mài trượt, bẹp lõm bám dính tạp chất màu đen, kích thước 37cm x 25cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 42.5cm. Má lớp phía trong bánh trước bên trái có đám dầu vết mài trượt cao su, kích thước 25cm x 31cm.

Tại Bản kết luận giám định số 16/GĐCH-PC09 ngày 19 tháng 4 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hải Phòng kết luận: Dầu vết bẹp lõm biến dạng kim loại theo chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên, bề mặt phía ngoài trượt xước mất sơn (màu xanh) và bụi đất (màu nâu), bám dính tạp chất màu đen (dạng cao su) theo chiều từ trước về sau, từ phải sang trái (từ bên phụ sang bên lái) tại mặt dưới đáy các-te xe ô tô BKS 15C-106.62, kéo rơ moóc BKS 15R-119.64, phù hợp với dấu vết cong gập biến dạng kim loại theo chiều từ dưới lên trên, từ trái sang phải ép sát vào mặt ngoài bên trái động cơ, phần đệm cao su bị dập rách, trượt xước mất cao su (màu đen) tại cần số, giá đỡ chân bên trái và dấu vết trượt xước mất sơn màu đen bám dính tạp chất màu xanh

(dạng sơn khô) tại phần kim loại giá đỡ chân phía trước bên trái xe mô tô BKS 15G1 - 335.37 ở trạng thái đổ nghiêng sang phải.

Tại Bản kết luận giám định số 3954/C09-P2 ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-106.62, kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 15R-119.64 tại thời điểm trước, trong và sau khi xảy ra tai nạn: Hệ thống phanh có hiệu lực nhưng không đảm bảo an toàn kỹ thuật do hệ số sai lệch lực phanh trên trục 4 và trục 5 của sơ mi rơ moóc lớn hơn 25%. Hệ thống lái còn tác dụng và đảm bảo an toàn kỹ thuật

Tại các bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 80/2020/TT ngày 07 tháng 4 năm 2020 và số 81/2020/TT ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Nguyên nhân chị Hoa Thị Đ chết do đa chấn thương, chấn thương ngực, bụng, chấn thương khung chậu nặng. Nguyên nhân chị Lê Thị H chết do đa chấn thương, chấn thương hàm mặt, chấn thương ngực nặng

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H khai: Ngày 01 tháng 4 năm 2020, bị cáo đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15C-106.62, kéo sơ mi rơ-moóc biển kiểm soát 15R-119.64 đi trên Quốc lộ 10 theo hướng Thái Bình đi Quảng Ninh. Khoảng 14 giờ 05 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn ngã ba giao nhau với đường dẫn vào Quốc lộ 5, bị cáo đã cho xe chuyển hướng sang bên phải theo chiều di chuyển để rẽ vào đường dẫn ra Quốc lộ 5 nhưng không quan sát đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 15G1 -335.37 do chị Lê Thị H2 điều khiển phía sau chở chị Hoa Thị Đ. Hậu quả của vụ tai nạn là chị Lê Thị H2 và chị Hoa Thị Đ tử vong tại chỗ. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đến Cơ quan Công an đầu thú. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại Lê Thị H2 200.000.000đồng, gia đình bị hại Hoa Thị Đ 150.000.000đồng; tổng cộng là 350.000.000đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Hoa Thị Đ, ông Không Viêt T khai như bị cáo đã khai tại phiên tòa. Sau khi bị hại Hoa Thị Đ chết, bị cáo đã bồi thường cho gia đình ông số tiền 150.000.000đồng, nay gia đình ông không còn yêu cầu gì khác đối với bị cáo. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Công bố lời khai của những người đại diện hợp pháp khác của các bị hại, lời khai đại diện bị đơn dân sự; lời khai người làm chứng khai có nội dung như lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Những người đại diện hợp pháp của các bị hại đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, những người đại diện hợp pháp của các bị hại đã được bồi thường đầy đủ và không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 30 đến 36 tháng tù về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Trần Văn H quản lý, sử dụng 01 Giấy phép lái xe

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai những người đại diện hợp pháp của bị hại; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện; phù hợp với Bản kết luận giám định số 16/GĐCH-PC09 ngày 19 tháng 4 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng; phù hợp với Bản kết luận giám định số 3954/C09-P2 ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an; phù hợp với các Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 80/2020/TT và số 81/2020/TT ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Trung tâm pháp y Hải Phòng; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Ngày 01 tháng 4 năm 2020, bị cáo Trần Văn H đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15C-106.62, kéo somi rơ-móc biển kiểm soát 15R-119.64 đi trên Quốc lộ 10 theo hướng Thái Bình đi Quảng Ninh. Khoảng 14 giờ 05 phút, khi đi đến đoạn ngã ba giao nhau với đường dẫn vào Quốc lộ 5, bị cáo đã cho xe chuyển hướng sang bên phải theo di chuyển để rẽ vào đường dẫn ra Quốc lộ 5 nhưng không quan sát đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 15G1 -335.37 do chị Lê Thị H2 điều khiển phía sau chở chị Hoa Thị

Đ đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả của vụ tai nạn làm chị Lê Thị H2 và chị Hoa Thị Đ tử vong tại chỗ.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi vô ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ đồng thời xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây nguy hiểm cho xã hội nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm được quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự.

- Xét về lỗi:

[4] Trong vụ án này, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, bị cáo đã có lỗi không quan sát khi cho xe chuyển hướng dẫn đến xe mô tô BKS 15G1 - 335.37 va chạm vào phía bên phải xe ô tô biển kiểm soát 15C-106.62.

- Xét tình tiết định khung hình phạt:

[5] Hậu quả của va chạm làm chị Hoa Thị Đ và chị Lê Thị H2 chết nên hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự "Làm chết 02 người".

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên tâm lý lo ngại trong nhân dân. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[7] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8] Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn, hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho gia đình các bị hại nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Bị cáo Trần Văn H đã có thời gian tham gia quân đội, hoàn thành nhiệm vụ được xuất ngũ; những người đại diện hợp pháp của các bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội, bị cáo đã đến Công an huyện A đầu thú nên bị cáo được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[10] Như đã phân tích ở mục [4], trong vụ án này lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo nên cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải cách ly khỏi

đời sống xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung:

[11] Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một đến năm năm. Xét điều kiện, hoàn cảnh và tính chất phạm tội của bị cáo nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[12] Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A đã có quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe ô tô biển kiểm soát 15C-106.62, kéo somi rơ-moóc biển kiểm soát 15R-119.64 cho Công ty TNHH N; trả lại xe mô tô BKS 15G1- 335.37 cho ông Khổng Viết Tiến là chủ sở hữu hợp pháp sửa chữa, sử dụng là có căn cứ.

[13] Cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo 01 Giấy phép lái xe số 360042360929 do Sở Giao thông - Vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 24 tháng 6 năm 2019 mang tên Trần Văn H. Xét thấy do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự:

[14] Những người đại diện hợp pháp của bị hại đã được bồi thường đầy đủ và không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí:

[15] Theo quy định của pháp luật bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 254, 259, 260 và 326 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H 30 (ba mươi) tháng tù về tội: “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày đi thi hành án.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo đến khi bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Trần Văn H quản lý, sử dụng 01 Giấy phép lái xe số 360042360929 do Sở Giao thông - Vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 24 tháng 6 năm 2019 mang tên Trần Văn H.

- Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, ông Khổng Viêt T có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người đại diện hợp pháp của các bị hại, bị đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 06 CATP;
- Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Duy Thạch